

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
- Căn cứ Biên bản hòa giải thành ngày 12 tháng 5 năm 2020 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 483/2020/TLST-DS ngày 02 tháng 12 năm 2019.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành ngày 12 tháng 5 năm 2020 về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện, nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự :

**Nguyên đơn: bà Nguyễn Thị H – sinh năm : 1943*

Địa chỉ : 152/2 Ba Cu, phường 3, thành phố V, tỉnh B.

**Bị đơn: ông Nguyễn Tử T- sinh năm: 1963*

Địa chỉ : 121/6/2A Ba Cu, phường 3, thành phố V, tỉnh B.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau :

Ông Nguyễn Tử T xác nhận tính đến ngày 12-5-2020 còn nợ bà Nguyễn Thị H tổng số tiền là 4.000.000.000đ (Bốn tỷ đồng), trong đó: nợ gốc 1.916.000.000đ (Một tỷ chín trăm mười sáu triệu đồng), tiền lãi là 2.084.000.000đ (Hai tỷ không trăm tám mươi tư triệu đồng).

Ông Nguyễn Tử T có trách nhiệm phải thanh toán hết cho bà Nguyễn Thị H tổng số tiền là 4.000.000.000 đồng (Bốn tỷ đồng).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chưa thi hành xong các khoản tiền nêu trên thì hàng tháng còn phải trả cho người được thi hành án số tiền lãi quá hạn trên số tiền gốc theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự tại thời điểm thanh toán, tương ứng với thời gian chậm trả và tương ứng với số tiền còn phải thi hành án.

Án phí dân sự sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị H phải nộp án phí là 28.000.000đ (Hai mươi tám triệu đồng). Do bà Nguyễn Thị H là người cao tuổi, có đơn xin miễn án phí nên bà Hòe được miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm.

Ông Nguyễn Tử T phải nộp án phí dân sự sơ thẩm là 28.000.000đ (Hai mươi tám triệu đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận :

- Các đương sự
- VKS cùng cấp
- THADS TP V
- TAND Tỉnh B
- Lưu

THẨM PHÁN

NGUYỄN THỊ THÙY TRANG